

Số: 37 /PTNT-KTHT  
V/v Triển khai nguồn vốn hỗ trợ  
Chương trình OCOP năm 2020

Quảng Trị, ngày 06 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 4565/KH-UBND ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh về việc Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 – 2020 và Quyết định số 3771/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới năm 2020 (Nguồn vốn: Sự nghiệp ngân sách Trung ương), Chi cục Phát triển nông thôn đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số nội dung sau:

### **1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình OCOP năm 2020 cấp huyện**

- Khảo sát, đánh giá và tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của các chủ thể có sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2020;

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình OCOP cấp huyện và thống nhất với Chi cục Phát triển nông thôn về các nội dung triển khai thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh (*Tổng hợp theo phụ lục 01 đính kèm*);

- Nội dung kế hoạch cần dựa trên nhu cầu hỗ trợ của chủ thể, nguồn vốn hỗ trợ Nâng cao chất lượng thực hiện Chu trình trong chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 – 2020 phân bổ cho các địa phương tại Quyết định số 3771/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh và các nội dung để triển khai Chu trình OCOP được quy định tại khoản 12, Điều 1 Thông tư 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính.

### **2. Đăng ký các dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn**

Trên cơ sở nguồn vốn hỗ trợ Phát triển ngành nghề nông thôn phân bổ cho Chi cục Phát triển nông thôn (1.000 triệu đồng) tại Quyết định số 3771/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh, đề nghị UBND cấp huyện đăng ký các dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, nội dung cụ thể như sau:

#### **2.1. Yêu cầu về các dự án đăng ký**

- Ưu tiên lựa chọn hỗ trợ các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP;

- Đăng ký dự án phát triển ngành nghề nông thôn phải có Phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm mới (*Biểu số 01 đính kèm*) hoặc phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm đã có (*Biểu số 02 đính kèm*).

## 2.2. Số lượng, nội dung và định mức hỗ trợ

- Số lượng: Mỗi huyện đăng ký từ 01 - 02 dự án (*Lựa chọn từ các phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm*);

- Nội dung hỗ trợ: Mua máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất phục vụ sơ chế, chế biến và đóng gói sản phẩm (*theo Điều 12 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/04/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn*).

- Định mức hỗ trợ: Ngân sách hỗ trợ tối đa 50% tổng kinh phí thực hiện dự án nhưng không quá 100 triệu đồng/dự án.

Văn bản đề nghị gửi về Chi cục Phát triển nông thôn Quảng Trị - Số 49 Trần Hưng Đạo, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, bản mềm gửi qua địa chỉ email: [ocopquangtri@gmail.com](mailto:ocopquangtri@gmail.com) trước ngày 20/02/2020 để tổng hợp và tổ chức cuộc họp thống nhất các nội dung triển khai thực hiện Chương trình OCOP năm 2020 với UBND các huyện, thành phố, thị xã. Nếu sau thời gian nói trên, các huyện, thị xã, thành phố không có văn bản thì cơ quan chuyên trách đề xuất điều chuyển nguồn vốn đã cấp qua đơn vị khác và không bố trí kinh phí thực hiện dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn.

Đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã quan tâm triển khai thực hiện.

Thông tin cần trao đổi đề nghị liên hệ cán bộ chuyên trách thực hiện Chương trình OCOP tỉnh: Ông Trần Tuấn Anh – ĐT: 0915.639.329 hoặc ông Nguyễn Thanh Bình – ĐT: 0914.222.479.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NN và PTNT;
- Sở KH và ĐT;
- Sở Tài chính (p/h);
- CCT; PCCT;
- Lưu: VT, KTHT.



Trần Văn Thu

**Phụ lục 01: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH OCOP**  
(Kèm theo công văn số 3.7./PTNT-KTHT ngày 06/02/2020 của Chi cục Phát triển nông thôn)

Stt	Nội dung hoạt động (ví dụ)	Địa điểm thực hiện	Thời gian triển khai	Đơn vị trực tiếp triển khai hoạt động	Đề xuất đơn vị phối hợp	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)
<b>I</b>	<b>Công tác tuyên truyền, đào tạo tập huấn</b>					
1.1	Giới thiệu về Chương trình OCOP					
1.2	Tập huấn xây dựng, hoàn thiện phiếu Đăng ký ý tưởng sản phẩm và Phương án SXKD					
...						
<b>II</b>	<b>Công tác kiểm tra, tư vấn trực tiếp cho chủ thể</b>					
	.....					
<b>III</b>	<b>Hỗ trợ phát triển sản phẩm</b>					
	...					
<b>IV</b>	<b>Tổ chức thi, đánh giá sản phẩm</b>					
...						

*Lưu ý: Cung cấp thông tin đầy đủ các nội dung hỗ trợ đã được UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình OCOP cho các huyện, thành phố, thị xã tại Quyết định 3771/QĐ-UBND.*

**Phụ lục 02: ĐĂNG KÝ NHU CẦU DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM OCOP**  
*(Kèm theo công văn số 3.7./PTNT-KTHT ngày 0.6/02/2020 của Chi cục Phát triển nông thôn)*

TT	Tên sản phẩm (nêu rõ đối tượng sản phẩm)	Mô tả hiện trạng sản phẩm (đã qua sơ chế, chế biến, bao bì, nhãn mác, chứng nhận...)	Nội dung hỗ trợ	Đối tượng hỗ trợ	Địa điểm thực hiện	Dự kiến kết quả đạt được	Đề xuất cơ quan chủ trì/phối hợp	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)			
								Tổng kinh phí	NS tỉnh hỗ trợ	NS cấp huyện hỗ trợ	DN, HTX, hộ kinh doanh...đóng (Ghi rõ)
1											
2											
3											
4											
5											
			<b>Tổng cộng</b>								

**Ghi chú:** Tổng hợp các dự án đề nghị tỉnh hỗ trợ từ Phiếu số 01, Phiếu số 02 và các dự án hỗ trợ từ ngân sách cấp cho UBND cấp huyện làm chủ đầu tư.

## BIỂU SỐ 01: PHIẾU ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM MỚI

Tên sản phẩm (Đăng ký 01 sản phẩm/phiếu): .....  
Tên chủ thể (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất):.....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: ..... Email :..... Website : .....

### PHẦN A

#### DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP HUYỆN

Phiếu số: .....-...../PĐK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày nhận:.....

Người tiếp nhận:..... Chữ ký: .....

#### DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP TỈNH

Phiếu số: .....-...../PĐK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày nhận:.....

Người tiếp nhận:..... Chữ ký: .....

### PHẦN B

#### THÔNG TIN Ý TƯỞNG SẢN PHẨM MỚI

1. Tên sản phẩm, ý tưởng sản phẩm: .....
2. Mô tả sản phẩm
  - a) Giá trị mục tiêu của sản phẩm/phần cốt lõi  
(lý do khiến khách hàng muốn mua sản phẩm): .....
  - b) Quy cách đóng gói cho một đơn vị sản phẩm/dịch vụ  
(mô tả cụ thể, ví dụ: Đóng túi,... chai, lọ,...):.....
  - c) Tên nhãn hiệu sản phẩm/dịch vụ dự kiến là: .....
  - d) Mục tiêu chất lượng của sản phẩm (đánh dấu ✓ vào các vị trí thích hợp):
    - Cho thị trường quốc tế
    - Cho thị trường Việt Nam
    - Cho thị trường trong tỉnh
    - Cho thị trường trong huyện
  - đ) Mục tiêu thị trường tiêu thụ (đánh dấu ✓ vào các vị trí thích hợp):
    - Phạm vi tiêu thụ: Trong tỉnh , Ngoài tỉnh
    - Đối tượng khách hàng ở: Thành thị , Nông thôn
    - Đối tượng khách hàng có thu nhập: Khá giả , Bình dân
  - e) Đối thủ cạnh tranh (điền vào chỗ trống dưới đây):
    - Liệt kê tên (các) sản phẩm tương tự đã có trên thị trường:  
.....  
.....
    - Điểm mới, điểm khác biệt của sản phẩm của mình:  
.....  
.....
  - g) Quy mô thị trường dự kiến:
    - Lượng sản phẩm hoặc khách hàng dự kiến là..... (số đơn vị sản phẩm, số khách hàng trong 1 năm)
  - h) Giá bán dự kiến đến tay người tiêu dùng: ..... đồng/sản phẩm.
  - i) Câu chuyện về sản phẩm (tóm tắt lịch sử hoặc câu chuyện về sản phẩm ở các phần

thích hợp dưới đây, kể cả câu chuyện mới):

- Nguồn gốc/ lịch sử:

.....  
.....

- Yếu tố văn hóa:

.....  
.....

- Yếu tố địa danh:

.....  
.....

- Yếu tố khác (nếu có):

.....  
.....

**3. Tính mới của sản phẩm** (đánh dấu ✓ vào 1 vị trí thích hợp):

Là sản phẩm mới hoàn toàn ,

Cải tiến từ sản phẩm đã có ,

Dựa trên sản phẩm truyền thống đã có ở gia đình, làng xã

**4. Tình trạng phát triển sản phẩm** (đánh dấu ✓ vào 1 vị trí thích hợp):

Mới là ý tưởng , Đang được nghiên cứu, hoàn thiện , Đã có sản phẩm mẫu

- Tư liệu sản xuất hiện có để phục vụ sản xuất, cung cấp dịch vụ:

+ Nhà xưởng: .....

+ Vật tư, trang thiết bị: .....

+ Khác: .....

- Vùng nguyên liệu (hiện có/dự kiến, quy mô,...): .....

**5. Các nguyên liệu và nguồn gốc nguyên liệu:**

TT	Tên nguyên liệu chính	Nguồn gốc (Cụ thể ở đâu, tỷ lệ trong mỗi đơn vị sản phẩm)
1		
2		
...		

**6. Mô hình tổ chức (hoặc dự kiến)** (đánh dấu ✓ vào vị trí thích hợp)

- Doanh nghiệp: Tư nhân , TNHH , Cổ phần  Hợp danh

- Hợp tác xã

- Loại hình khác (ghi rõ):

**7. Quy trình sản xuất, quy mô sản xuất** (điền vào chỗ trống)

- Quy mô sản xuất: ..... sản phẩm/năm

- Sơ đồ tóm tắt quy trình sản xuất (vẽ sơ đồ vào phần để trống dưới đây; có thể trình bày riêng dạng phụ lục đính kèm phiếu này):

Một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh:

- Hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất: .....

- Chất thải trong quá trình sản xuất (mô tả cụ thể):
  - + Dạng rắn (bã thải, túi nylon, bụi...):.....
  - + Dạng lỏng: .....
  - + Dạng khí (khói, khí thải): .....
- Giải pháp bảo vệ môi trường (xử lý chất thải như thế nào?):  
.....

**8. Nhân lực tham gia:** Tổng nhân lực (hoặc dự kiến): ..... người, trong đó (điền vào chỗ trống thích hợp):

- Lao động phổ thông: ..... người. Trong đó, có.....người trong huyện
- Lao động qua trung cấp: ..... người. Trong đó, có.....người trong huyện
- Lao động qua đại học: ..... người. Trong đó, có.....người trong huyện

**9. Dự kiến thời gian và kinh phí cần để phát triển sản phẩm mới** (ghi mục này nếu chưa có mẫu sản phẩm)

- Thời gian cần thiết để có mẫu sản phẩm mới hoàn thiện: ..... tháng
- Kinh phí cần thiết để có mẫu sản phẩm mới hoàn thiện: ..... đồng

**10. Dự kiến vốn tổ chức sản xuất và lợi nhuận** (điền vào chỗ trống dưới đây)

- Dự kiến tổng vốn cần có để tổ chức sản xuất: ..... đồng
- Dự kiến lợi nhuận khi triển khai: ..... đồng/năm

**11. Dự kiến nhu cầu hỗ trợ**

Trình bày ngắn gọn trong bảng dưới đây về lĩnh vực và yêu cầu các cơ quan thực hiện:

TT	Lĩnh vực đề xuất hỗ trợ	Nội dung hỗ trợ	Cơ quan/tổ chức đáp ứng nhu cầu hỗ trợ (nếu biết)
1	Kỹ thuật	Đào tạo về quản trị kinh doanh, công nghệ chế biến, đóng gói, kiểm soát chất lượng (nêu cụ thể):	
2	Tiếp thị, XTTM	Triển lãm, xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm,... (nêu cụ thể):	
3	Cơ sở vật chất, thiết bị	Nhà xưởng, máy móc, thiết bị (nêu rõ hạng mục, chủng loại, số lượng, dự kiến kinh phí):	
4	Hạng mục khác		

**PHẦN H**

**Dành cho tổ chức/cá nhân đề xuất:**

Tên tổ chức/cá nhân: .....  
 Xin gửi Phiếu đăng ký này đến OCOP huyện /thành phố: .....  
 Địa chỉ:.....  
 Điện thoại:.....

**ĐẠI DIỆN**  
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Dành cho cơ quan quản lý:**

Ý kiến của OCOP cấp huyện: .....

**ĐẠI DIỆN**  
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

## BIỂU SỐ 02: PHIẾU ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM ĐÃ CÓ

Tên sản phẩm (Đăng ký 01 sản phẩm/phiếu): .....  
Tên chủ thể (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh):  
.....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: ..... Email: ..... Website : .....

### PHẦN A

#### DANH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP HUYỆN

Phiếu số: .....-...../PĐK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)  
Ngày nhận:.....  
Người tiếp nhận:..... Chữ ký: .....

#### DANH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP TỈNH

Phiếu số: .....-...../PĐK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)  
Ngày nhận:.....  
Người tiếp nhận:..... Chữ ký: .....

### PHẦN B

#### THÔNG TIN VỀ CHỦ THỂ

1. Tên chủ thể (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ): .....
2. Ngày thành lập/đăng ký kinh doanh:..... Số đăng ký (nếu có): .....
3. Loại hình tổ chức (cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp):.....
4. Tên người điều hành chủ thể sản xuất: .....
5. Địa chỉ thường trú của người điều hành: .....
6. Điện thoại: ..... Email: .....
7. Tên sản phẩm/dịch vụ, mô tả về quy cách sản phẩm, tiêu chuẩn:  
.....  
.....

Đánh dấu (✓) vào mục tương ứng:

- Đã có công bố chất lượng (tự công bố/xác nhận công bố):
- Đã có sở hữu trí tuệ:

Loại hình đăng ký sở hữu trí tuệ (bảo hộ nhãn hiệu; logo; sáng chế; kiểu dáng công nghiệp;...): .....

- Đã có giấy đủ điều kiện sản xuất, chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm cho sản xuất sản phẩm tương ứng:

8. Lịch sử hình thành của chủ thể (nêu các giai đoạn hình thành và phát triển):  
.....  
.....

9. Lý do thành lập và quá trình thành lập chủ thể:  
.....  
.....

10. Chủ thể đã làm tăng thêm giá trị vào các tài nguyên sẵn có ở địa phương như thế nào:.....  
.....



**PHẦN C**

**MÔI TRƯỜNG KINH DOANH**

(Đánh dấu (✓) và viết vào các ô trống)

- (1) Đất và văn phòng: Thuê , Sở hữu
- (2) Đất sản xuất: Thuê , Sở hữu
- (3) Nguồn điện từ điện quốc gia: Đã mắc , Đang có kế hoạch , Không có
- (4) Nguồn nước: Nước sạch , Nước giếng khoan , Không có ,  
Nguồn khác (lấy từ tự nhiên, sông, suối, hồ, ao,...):.....
- (5) Phương tiện vận tải: Có xe ô tô , Xe máy , Xe trâu/bò kéo , Không có ,  
Thuê , Phương tiện công cộng
- (6) Phương tiện truyền thông: Điện thoại để bàn , Điện thoại di động , Fax (...), Bưu  
điện , E-mail , Website , Mạng xã hội , Khác , Không có

**HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

11. Kết quả bán hàng năm liền trước

Sản phẩm	Số lượng	Đơn giá (vnđ)	Thành tiền (vnđ)

12. Chi phí năm liền trước

Hạng mục	Số lượng	Đơn giá (vnđ)	Thành tiền (vnđ)
Mua nguyên vật liệu			
Nguyên phụ liệu			
Điện			
Nước			
Bao bì			
Nhân công/năm			
Quản lý			
Vận chuyển			
Chi phí khác			
<b>Tổng chi phí (2)</b>			

13. Lãi/lỗ (năm liền trước gần nhất, ví dụ: lãi/lỗ năm 2017 - 2018)

Lãi/năm	Số tiền
Tổng (1) "năm 2017"	
Tổng (2) "năm 2018"	
Chênh lệch (1) – (2) (VNĐ)	

14. Nhân lực (năm liền trước, ví dụ: năm 2018)

Giới tính	Số người
Nam	
Nữ	
<b>Tổng</b>	

15. Nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào

Loại nguyên liệu đầu vào	Nguồn cung cấp (ghi cụ thể địa chỉ nhập)	Số lượng/năm	Giá (VNĐ)


**PHẦN D**

**THÔNG TIN VỀ KINH DOANH**

16. Mức độ thường xuyên của hoạt động sản xuất sản phẩm.

Thường xuyên hàng ngày: , Theo tuần: , Theo tháng:

17. Thị trường đích (nêu cụ thể địa điểm/khu vực đang phân phối tại địa phương (tỉnh, huyện xã, thôn); ngoài tỉnh)

.....  
 .....

18. Mức độ thường xuyên của bán sản phẩm ?

Thường xuyên hàng ngày: , Theo tuần: , Theo tháng:

19. Khách hàng hướng tới:

Khá giả: , Bình dân: ; Nông thôn: , Thành thị:

20. Doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ đã tích lũy vốn cho kinh doanh như thế nào, số vốn góp của người địa phương (ghi rõ vốn cá nhân tự có, vốn tập thể (vốn thành viên góp)?; loại hình góp vốn (bằng tiền, mặt bằng, đất, công lao động,...).

.....  
 .....

21. Nơi sản xuất, hoàn thiện sản phẩm (ghi rõ địa chỉ nơi sản xuất, hoàn thiện sản phẩm).....

**PHẦN E**

**THÔNG TIN CHUNG**

22. Mô tả vắn tắt phương án kinh doanh và hoạt động kinh doanh:

- Mục tiêu sản xuất kinh doanh (ngắn hạn: dưới 1 năm, trung hạn: 1 - 5 năm: sản xuất số lượng đạt ?, thị trường,..; doanh số,.. ví dụ: trong năm 2018 đạt ..., năm 2019 đến 2024 đạt...)

.....  
 .....

- Quy mô sản xuất (nêu cụ thể: Số lao động thường xuyên, diện tích nhà xưởng, sản xuất tự động, bán tự động, thủ công,...)

.....  
 .....

- Huy động nguồn lực (nêu rõ nguồn lực đầu tư hoạt động sản xuất: tự có, vốn góp, vốn đầu tư, hỗ trợ từ bên ngoài,...)

.....  
 .....

- Kế hoạch tiếp thị sản phẩm (ghi rõ hoạt động chào bán, chào hàng, quảng cáo, cách thức thực hiện như nào, ở đâu)

.....  
 .....

- Phương án tài chính (sử dụng tiền ở đâu, như thế nào cho hoạt động sản xuất, kinh doanh)

.....  
 .....

- Sơ đồ tóm tắt quy trình sản xuất tạo sản phẩm (vẽ sơ đồ vào phần để trống dưới đây):

- Hiệu quả (ghi rõ kinh tế: thu nhập trung bình người lao động; xã hội: đóng góp cho cộng đồng,...)

.....

.....

23. Có nhận được hỗ trợ về đào tạo nào không?: Có: , không: . Nếu có, trình bày ngắn gọn loại hình đào tạo và tổ chức thực hiện đào tạo:

.....

.....

24. Có nhận được hỗ trợ nào khác không? Có: , không: . Nếu có, trình bày vắn tắt:

.....

.....

25. Chủ thể có tổ chức gặp mặt/họp thường xuyên không (ghi số lần họp/tháng, quý, năm nếu có): .....

26. Cách chia số tiền, lợi nhuận thu được

.....

.....

27. Liệt kê các thách thức chính của doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ gặp phải:

.....

.....

## PHẦN G

### NHU CẦU HỖ TRỢ

Trình bày ngắn gọn trong bảng dưới đây về lĩnh vực và yêu cầu các cơ quan thực hiện:

STT	Lĩnh vực đề xuất hỗ trợ	Loại/hỗ trợ cụ thể	Cơ quan/tổ chức có thể đáp ứng nhu cầu hỗ trợ (nếu biết)
1	Kỹ thuật	Đào tạo về quản trị kinh doanh, công nghệ chế biến, đóng gói, kiểm soát chất lượng,... (nêu cụ thể)	
2	Tiếp thị	Triển lãm, xây dựng thương hiệu, quảng bá, phát triển sản phẩm,... (nêu cụ thể)	
3	Cơ sở vật chất, trang thiết bị	Nhà xưởng, máy móc, thiết bị (nêu rõ hạng mục, chủng loại, số lượng, dự kiến kinh phí)	
4	Tài chính	Kết nối với các tổ chức tài chính để mua thiết bị và máy móc (nêu cụ thể)	
5	Khác		

**PHẦN H**

---

**Dành cho tổ chức/cá nhân đề xuất:**

Tên tổ chức/cá nhân:

.....

Xin gửi Phiếu đăng ký này đến OCOP huyện/thành phố:

.....

Địa

chỉ:.....

..... Điện

        thoại:.....

.....

**ĐẠI DIỆN**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**Dành cho cơ quan quản lý:**

Ý kiến của OCOP huyện/thành phố:

.....

.....

.....

.....

.....

**ĐẠI DIỆN**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*